

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 21-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Đình Chi - Trưởng phòng Văn hóa Thông tin huyện K;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Nhi - Phó Chủ tịch Ủy ban mặt trận Tổ Quốc Việt Nam huyện K.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 12/6/1995 tại K, G; nơi cư trú: Thôn 1, xã N, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn Đ và bà Đồng Thị S; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim O và 01 người con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Dương Thanh L (đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Thanh L:**

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1960; trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện K, tỉnh G. Có mặt.

+ Chị Dương Thị Thanh L, sinh năm 1980; trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện K, tỉnh G.

+ Chị Dương Thị Khánh L, sinh năm 1983; trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện K, tỉnh G.

+ Anh Dương Thanh L, sinh năm 1987; trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện K, tỉnh G.

+ Chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1989; trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện K, tỉnh G.

+ Chị Dương Thị Hằng N, sinh năm 1991; trú tại: Quảng H, B.

+ Anh Dương Thanh T, sinh năm 1992; trú tại: Thôn 1, xã N, huyện K, tỉnh G.

+ Chị Dương Thị Thu T, sinh năm 1993; trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện K, tỉnh G.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L, anh L, chị H, chị N, anh T, chị T:
Bà Trần Thị T, sinh năm 1960; trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện K, tỉnh G. (theo Giấy ủy quyền ngày 09/10/2019). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1989; trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện K, tỉnh G. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1979; trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện K, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Ông Trương Văn H, sinh năm 1958; trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện K, tỉnh G. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Hồng C, sinh năm 1955; trú tại: Thôn 5, xã Đ, huyện K, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17/9/2019 Nguyễn Ngọc H mượn xe mô tô biển kiểm soát 81H1-073.94 của chị gái là Nguyễn Thị Lệ T đi từ nhà tại thôn 1, xã Nghĩa An, huyện K đến thôn 7, xã Đông, huyện K tham gia chơi nhạc phục vụ đám cưới. Đến gần 12 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ, H điều khiển xe đi theo tỉnh lộ 669 để về nhà ở thôn 1, xã Nghĩa An, huyện K. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 3, xã Đ, huyện K, H điều khiển xe với tốc độ khoảng 53km/h và đi ở phần đường bên phải theo hướng đi của H. Khi đi đến đoạn đường có rạp đám cưới bên phải đường, H phát hiện thấy phía trước có 2, 3 người đang đi bộ cùng chiều ở phần đường bên phải, H không giảm tốc độ đồng thời quay mặt nhìn vào rạp đám cưới ven đường. Khi xe mô tô H điều khiển cách 2, 3 người đi bộ phía trước khoảng 2-3m thì H thấy ông L chuyển hướng đi sang phần đường bên trái. Do khoảng cách quá gần, H không kịp đạp phanh mà điều khiển xe lách sang bên trái để né tránh thì phần đầu phía bên phải của xe mô tô do H điều khiển đã tông vào tay và phần người bên trái của ông L.

Hậu quả ông L bị hất văng về phía trước và ngã ở gần giữa đường; còn xe mô tô do H điều khiển loạng choạng rồi ngã nghiêng qua trái, trượt dài một đoạn nằm ở phần đường bên trái, H bị ngã nằm gần xe. Sau khi bị tai nạn, ông L được người dân đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng đã tử vong trên đường đi cấp cứu, còn H không bị thương tích gì. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan cảnh sát giao thông Công an huyện K đã tiến hành đo nồng độ cồn đối với Nguyễn Ngọc H với kết quả 0 mg/lít khí thở.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và làm việc với những người liên quan.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được thảm nhựa bằng phẳng, độ dốc khoảng 2%, tầm nhìn thông thoáng, mặt đường rộng 5,70m được thiết kế thành hai làn đường cho phương tiện, người lưu thông qua lại, ở giữa làn đường được phân cách bằng vạch sơn màu trắng liền nét (đã mờ), có đầy đủ biển báo hiệu đường bộ. Vị trí đầu vết, phương tiện trên

hiện trường được đánh dấu từ số 01 đến 03 trên sơ đồ hiện trường. Mép đường làm chuẩn là mép đường bên trái theo hướng lưu thông của xe mô tô biển kiểm soát 81H1-073.94 và trụ móng bên trái nhà ông Nguyễn Trung T trú tại thôn 3, xã Đ, huyện K.

Vị trí số 01 là vết cày diện (0,70x0,02x15)m, dạng kếp, được hình thành do xe mô tô biển kiểm soát 81H1-073.94 để lại sau va chạm, đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn là 2,5m; đuôi vết cày đến mép đường làm chuẩn là 1,5m.

Vị trí số 02 là vết máu diện (0,9x0,8)m, vết máu dạng nhỏ giọt đã khô, tâm vết máu đến mép đường làm chuẩn là 3,5m; đến đầu vết cày là 1,8m.

Vị trí số 03 là xe mô tô biển kiểm soát 81H1-073.94, xe ngã nghiêng qua trái, đầu xe quay hướng Tây Nam, đuôi xe quay về hướng Đông Bắc, trục bánh trước xe mô tô đến đầu mép đường làm chuẩn là 1,8m; trục bánh sau đến mép đường làm chuẩn là 09m; từ đầu gác chân trước đến đầu vết cày là 15m và đến mép đường làm chuẩn là 1,5m. Từ trục bánh sau đến trụ móng trước bên trái nhà ông T có khoảng cách là 8,7m.

Kết quả khám nghiệm bên ngoài tử thi Dương Thanh L: Phần đầu, mặt, cổ: Đầu có tóc che phủ, hộp sọ chắc, vùng chẩm trái phát hiện một khối sưng nề kích thước 03cm, trên khối sưng nề có một vết rách da; hai tai khô, hai mắt nhắm, hai mũi có máu chảy ra; miệng mở 01cm, hai hàm răng đủ; gò má bên phải phát hiện một vết xây xát da hình tròn có đường kính 01cm. Dùng tay sờ nắn, kiểm tra phát hiện gãy đốt sống cổ số 03, dùng tay đẩy ngang phát hiện đốt sống cổ lệch trục sang bên. Phần ngực, bụng, lưng bình thường, không phát hiện dấu vết thương tích gì. Tay phải: Mu bàn tay phải phát hiện một vết bầm tím da kích thước (7x4)cm, tại đốt I ngón II bàn tay phải phát hiện một vết rách d kích thước (1,5x1)cm. Tay trái: Mặt trong 1/3 dưới cánh tay phát hiện một vết bầm tím kích thước (6x3)cm, mặt ngoài cánh tay trái phát hiện một vết bầm tím da kích thước (18x8)cm, cổ tay bên trái phát hiện một vết rách da kích thước (1,5x1)cm, mu bàn tay phải phát hiện một vết rách da kích thước (1x1)cm. Chân phải: Mặt trong gối phải phát hiện một vết bầm tím da kích thước (13x4)cm, mặt trong 1/3 dưới cẳng chân phải phát hiện một vết rách da đã khâu dài 04cm. Chân trái: Mặt ngoài gối trái phát hiện một vết bầm tím da không rõ hình kích thước (9x6)cm, trên bề mặt bầm tím phát hiện một vết rách da kích thước (2x1)cm, mặt ngoài cổ chân trái phát hiện một vết bầm tím da kích thước (2x1)cm. Hai chân, hai tay không phát hiện gãy xương. Vùng gai chậu, thắt lưng bên trái phát hiện một vết rách da kích thước (9x2,5)cm.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 139/TT-GDPY ngày 18/9/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh G kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não kín + Gãy đốt sống C3 do tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông: Xe mô tô biển kiểm soát 81H1 - 073.94, nhãn hiệu HONDA, số loại LEAD, màu sơn xám, số máy JF45E0076492, số khung 4503DY048831, chủ xe là Nguyễn Thị Lê T do bị cáo điều khiển có tình trạng sau khi xảy ra tai nạn như sau: Cánh yếm bên trái phát hiện dấu vết trầy xước nhựa; đầu mút ngoài tay phanh trái, bít đầu tay lái bên trái và chân gương chiếu hậu bên trái có vết mài mòn kim loại; chân chống xiên có vết mòn kim loại và cong lệch về phía sau; đầu chân gác bên trái có vết mài mòn kim loại. Căn cứ kết luận giám định số 37/KL-HĐĐG ngày 07/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K thì giá trị thiệt hại của

xe mô tô biển kiểm soát 81H1 - 073.94 là 181.000 đồng (*một trăm tám mươi một nghìn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn bị cáo cùng gia đình đã đến thăm hỏi, động viên gia đình bị hại và bồi thường số tiền 90.000.000 đồng (trong đó: chi phí mai táng là 20.000.000 đồng và bồi thường tổn thất về tinh thần là 70.000.000 đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Tự (*là vợ của ông Dương Thanh L*) đã nhận đủ số tiền bồi thường và viết đơn bãi nại.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Lệ T, là chủ sở hữu của xe mô tô biển kiểm soát 81H1 - 073.94 bị thiệt hại là 181.000 đồng; chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại của xe mô tô.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y tử thi và kết luận giám định tài sản.

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 13/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Nguyễn Ngọc H về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 01 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong cho gia đình bị hại Dương Thanh L số tiền 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng*). Sau khi nhận đủ số tiền trên, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, không đề nghị xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Lệ T là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 81H1-073.94 bị thiệt hại 181.000 đồng, chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Vì vậy, không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 81H1-073.94 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Lệ T đã được cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Lệ T sau khi nhận lại tài sản, chị Nguyễn Thị Lệ T không có ý kiến gì. Vì vậy, không đề nghị xem xét.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; phù hợp với kết luận giám định pháp y về tử thi của Trung tâm pháp y tỉnh G và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc H có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 26/8/2013. Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/9/2019, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81H1-073.94 đi theo tỉnh lộ 669 để về nhà ở thôn 1, xã Nghĩa An, huyện K. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 3, xã Đông, huyện K, H phát hiện phía trước khoảng 40 - 50m có 2, 3 người đang đi bộ cùng chiều ở phần đường bên phải, trong đó có ông Dương Thanh L đi cách lề đường khoảng 01 mét. Sau khi phát hiện có người đi bộ cùng chiều phía trước, H không giảm tốc độ đồng thời quay mặt nhìn vào rạp đám cưới ven đường. Khi xe mô tô do H điều khiển cách ông L khoảng 2 - 3m thì H phát hiện ông L chuyển hướng đi sang phần đường bên trái. Do khoảng cách quá gần, H không kịp đạp phanh mà điều khiển xe lách sang bên trái để né tránh thì tông vào tay và phần người bên trái của ông L. Hậu quả làm cho ông L chết trên đường đi cấp cứu.

Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây thiệt hại về tính mạng cho 01 người là đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo H về tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn, bị cáo cùng gia đình đã đến

thăm hỏi, động viên gia đình bị hại và bồi thường số tiền 90.000.000 đồng (trong đó: chi phí mai táng là 20.000.000 đồng và bồi thường tổn thất về tinh thần là 70.000.000 đồng). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị Tự có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Ngọc H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo; đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên và có khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định nhưng khi tham gia giao thông đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi phát hiện thấy người đi bộ cùng chiều phía trước nên bị cáo đã tông vào tay và phần người bên trái của ông L, làm cho ông L bị tử vong. Do đó, trong trường hợp này bị cáo đã phạm tội với lỗi vô ý.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất nghiêm trọng và hậu quả cho xã hội do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe. Hiện nay bị cáo đang cư trú tại thôn 1, xã Nghĩa An, huyện K nên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị Lệ T là chủ sở hữu của xe mô tô mang biển kiểm soát 81H1-073.94, sau khi nhận lại xe chị T tự nguyện sửa chữa những hư hỏng mà không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã xử lý đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***”.

[2] Về điều luật: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H **18 (mười tám)** tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **36 (ba mươi sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 5 năm 2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa An, huyện K, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nghĩa An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (21/5/2020) bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ngọc